

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 9 - 2025

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thuý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Sơ

2. Ông Vũ Hữu Hưởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4
- Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 xét xử sơ
thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm
2025 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025 và quyết định hoãn phiên
tòa số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lèo Thị H, sinh ngày 15/9/1991. Địa chỉ: Bản A, xã B,
tỉnh Sơn La. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lèo Văn V, sinh ngày 02/8/1992. Địa chỉ: Bản A, xã B, tỉnh
Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 7 năm 2025 và các lời khai
trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lèo Thị H trình bày như sau:*

Chị và anh Lèo Văn V kết hôn với nhau từ năm 2014 do cả hai cùng tự
nguyện. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh
Sơn La (nay là xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La) theo quy định và đã được cấp giấy chứng
nhận kết hôn vào ngày 16/7/2014. Anh chị đã được hai bên gia đình tổ chức cưới

hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn hai anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V sử dụng ma túy; năm 2022 anh V đã từng phải đi cai nghiện bắt buộc 01 lần. Mặc dù chị H đã nhiều lần khuyên anh V tu chí làm ăn nhưng anh V không thay đổi, hai anh chị thường xuyên cãi vã, tranh chấp với nhau. Hai anh chị sống ly thân từ tháng 11/2024 cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng với anh V đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lèo Văn V.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lèo Anh T, sinh ngày 25/5/2010 và cháu Lèo Đức T1, sinh ngày 27/8/2021. Từ khi sống ly thân các cháu sống cùng anh V nhưng hiện nay anh V cũng thường xuyên đi làm xa nhà. Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu T1, giao cháu T cho anh V nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành; hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị tại phiên tòa.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đến địa phương nơi cư trú của anh V và chị H để thực hiện tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng và ghi nhận ý kiến của anh V về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, do anh V thường xuyên không có mặt tại địa phương nơi cư trú nên Tòa án đã niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả công khai tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa tuy nhiên anh V vẫn không có mặt để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tiến hành xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung vợ chồng của anh V và chị H với ông Lèo Văn K (Tổ trưởng tổ an ninh bản A, xã B, tỉnh Sơn La). Ông K xác nhận anh Lèo Văn V và chị Lèo Thị H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật từ năm 2014. Sau khi kết hôn chị H chuyển hộ khẩu về bản A sinh sống; đến nay chị H vẫn có hộ khẩu thường trú tại bản. Hộ gia đình anh V có anh V, chị H và 02 con chung của anh chị. Tại địa phương thì thoả anh V và chị H cũng xảy ra mâu thuẫn, đánh nhau nhưng do anh chị không thông báo nên sau khi sự việc xảy ra ban quản lý bản mới biết sự việc. Hiện chị H chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và đi làm thuê; anh V thì gia đình cho biết đang đi làm thuê ở xa nhưng thì thoả có về địa phương. Anh V, chị H đều không thông báo địa chỉ nơi làm việc cho ban quản lý bản biết. Từ năm 2024 anh V và chị H đã sống ly thân với nhau, các con chung của anh chị hiện đang sống tại bản A, bố mẹ đẻ anh V ở

bên cạnh phụ giúp chăm sóc. Đối với yêu cầu ly hôn của chị H và anh V, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành xác minh với bố mẹ đẻ anh Lèo Văn V là ông Lèo Văn Q và bà Lèo Thị Q1: Ông Q và bà Q1 cho biết anh Lèo Văn V kết hôn với chị Lèo Thị H từ năm 2014. Hai anh chị có đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và được hai gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Sau khi cưới chị H chuyển về sống chung cùng anh V và ông bà cho đến năm 2024 thì gia đình xây cho anh V và chị H 01 ngôi nhà nhỏ ngay cạnh nhà ông bà để sinh sống. Khoảng tháng 8/2024, anh V và chị H xảy ra mâu thuẫn do ghen tuông và có xô xát, sau đó chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ rồi đi làm ở đâu không rõ. Khi chị H bỏ đi thì hai con chung của anh chị do ông bà hỗ trợ nuôi dưỡng. Anh V hiện cũng đang đi làm thuê xa nhà nhưng vẫn thường xuyên gọi điện và có về thăm các con. Việc anh V và chị H mâu thuẫn dẫn đến xin ly hôn ông bà không can thiệp nhưng ông bà có đề nghị Tòa án xem xét giao cả hai con chung cho anh V nuôi dưỡng.

Tại biên bản ghi ý kiến ngày 17/7/2025 đối với cháu Lèo Anh T: cháu T xác nhận đang ở nhà cùng với ông bà nội và xin được ở cùng anh V trong trường hợp bố mẹ ly hôn.

Do anh V không có mặt tại địa phương, các đương sự không thống nhất được về nội dung có tranh chấp nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định.

Sau khi chủ tọa công bố đơn xin xét xử vắng mặt của chị Lèo Thị H, lý do vắng mặt của anh Lèo Văn V và công bố tóm tắt nội dung vụ án, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228,

Điều 147, 266, 271, 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử theo hướng:

- + Về hôn nhân: Xử cho chị Lèo Thị H được ly hôn với anh Lèo Văn V.
- + Về con chung: Giao cháu Lèo Anh T, sinh ngày 25/5/2010 cho anh Lèo Văn V và cháu Lèo Đức T1, sinh ngày 27/8/2021 cho chị Lèo Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu T, T1 trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Anh V, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.
- + Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chấp nhận việc chị Lèo Thị H không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung vợ chồng.
- + Về án phí: chị Lèo Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Xét yêu cầu khởi kiện được xác định trong đơn khởi kiện và lời khai của chị Lèo Thị H về việc xin ly hôn với anh Lèo Văn V. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề liên quan đến quan hệ hôn nhân. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân khu vực 4 thụ lý vụ án hôn nhân gia đình và xác định quan hệ tranh chấp là xin ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

Trước khi mở phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với các đương sự trong vụ án. Tuy nhiên, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lèo Thị H và anh Lèo Văn V tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2014, anh chị đã được UBND xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (nay là xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La) cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/7/2014. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn hai anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Chị H cho rằng nguyên nhân

mâu thuẫn là do anh V sử dụng ma túy, đã từng phải đi cai nghiện bắt buộc; khi trở về địa phương anh V vẫn không tu chí làm ăn. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai anh chị không thể tiếp tục chung sống nên có nguyện vọng xin ly hôn với anh Lèo Văn V. Quá trình xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương nơi anh chị sinh sống cũng thể hiện vợ chồng anh chị đã có mâu thuẫn với nhau, anh V và chị H hiện đã sống ly thân từ năm 2024. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh V mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho ly hôn giữa chị Lèo Thị H và anh Lèo Văn V.

[2.2] *Về con chung*: Chị H và anh V có 02 con chung là Lèo Anh T, sinh ngày 25/5/2010 và cháu Lèo Đức T1, sinh ngày 27/8/2021. Từ khi anh V và chị H sống ly thân, cháu T, T1 sống cùng anh V. Chị H có nguyện vọng được nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, giao cháu T cho anh V nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành; hai anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cả anh V và chị H đều có nơi ở ổn định, nơi cư trú rõ ràng nhưng đều đang đi làm thuê xa nhà. Cháu T đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng ở cùng anh V. Cháu T đã có thể tự chăm sóc được bản thân còn cháu T1 tuổi còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Anh V và chị H đều đang trong độ tuổi lao động nên đều có khả năng nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, để đảm bảo về quyền lợi mọi mặt cho các cháu T, T1 cần chấp nhận nguyện vọng của chị H, giao cháu Lèo Anh T, sinh ngày 25/5/2010 cho anh V và giao cháu Lèo Đức T1, sinh ngày 27/8/2021 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu T, T1 trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động. Do anh V và chị H mỗi người nuôi một cháu nên hai anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng*: Chị H xác nhận không yêu cầu Toà án giải quyết; anh V không có ý kiến cụ thể về phần tài sản chung, nợ chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.4] *Về án phí*: Chị Lèo Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 147, 266, 271, 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lèo Thị H và anh Lèo Văn V.

2. Về con chung: Giao cháu Lèo Anh T, sinh ngày 25/5/2010 cho anh Lèo Văn V; giao cháu Lèo Đức T1, sinh ngày 27/8/2021 cho chị Lèo Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu T, T1 trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Anh V, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Anh V, chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, anh V, chị H được quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh, chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chấp nhận việc chị Lèo Thị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung vợ chồng và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Lèo Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000034 ngày 14 tháng 7 năm 2025 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Sơn La.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND KV4, tỉnh Sơn La;
- THADS tỉnh Sơn La;
- UBND xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

Đinh Thị Phương Thúy